

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 08/12/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Khắc Thiện**

Ông **Khoàng Văn Hặc**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Lan Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 12/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 26/11/2025 đối với bị cáo:

Phá Thị Đ (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh năm: 1963, tại tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phá A P (đã chết) và bà Sùng Thị P (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm. Bị cáo sống chung như vợ chồng với Vàng A S, sinh năm: 1965. Bị cáo có 10 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm: 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Ngày 29/8/2025 bị tạm giữ, đến ngày 07/9/2025 bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lương Văn Bình, sinh năm: 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Cháng A Dê, sinh năm: 2005. Địa chỉ: Bản Nậm Dích, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 29/8/2025, Phá Thị Đ đi từ bản Huổi Mí, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên về nhà tại bản Huổi Quang 2, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên. Khi đi

đến khu vực cầu treo thuộc bản Huổi Quang 2, Đ gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng để về cho gia cầm ăn và trả công cho những người nghiện, Đ thuê nhổ cỏ vườn cây sa nhân. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi vải đeo trên người rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, Đ mở gói ma túy ra thấy 01 cục Heroine và 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Đ lấy gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng đặt trên mặt ghế gỗ, 01 cục Heroine Đ dùng mảnh nilon màu đen gói lại cất vào túi vải đeo lên người. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ đang chuẩn bị lấy gói Heroine trên ghế gỗ để pha cho gia cầm ăn thì bị lực lượng Công an xã Na Sang phối hợp với tổ công tác số 2, kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 3,49 gam Heroine, gửi toàn bộ vật chứng để giám định hoàn lại 2,92 gam; 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi thổ cẩm có dây đeo, miệng túi có khóa vuốt.

Tại bản kết luận giám định số: 916/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám ký hiệu M1, M2 của Phá Thị Đ có tổng khối lượng 3,49 gam là chất ma túy loại Heroine.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSKV4 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Phá Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251/BLHS đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 2,92 gam Heroine sau giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi thổ cẩm có dây đeo, miệng túi có khóa vuốt. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo là dân tộc thiểu số lại không được học hành nên có hạn chế nhất định về nhận thức pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo; về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

Cáo trạng truy tố, nhất trí với quan điểm của người bào chữa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ 45 phút, ngày 29/8/2025, tại bản Huỗi Quang 2, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên, bị cáo có hành vi cất giấu 02 gói heroine có tổng khối lượng 3,49 gam, mục đích để cho gia cầm ăn và trả công cho những người làm thuê cho bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) với mức hình phạt tù được quy định từ 03 năm đến 07 năm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo mua ma túy với mục đích để cho gia cầm ăn và trả công cho những người làm thuê cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy

mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa là có cơ sở cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm nông nghiệp, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 2,92 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành; 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi thổ cẩm có dây đeo, miệng túi có khóa vuốt, không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phá Thị Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong đựng khối lượng M1: 2,14 gam; M2: 0,78 gam mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 916/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng KTHS-

CAT Điện Biên; 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của Công an xã Na Sang, tỉnh Điện Biên, bên trong có 01 (một) mảnh ni lon màu trắng, 01 (một) mảnh nilon màu đen và 01 Túi vải thổ cẩm có dây đeo, khóa kéo vuốt.

(Đặc điểm, tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 12/11/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Na Sang, Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Chức